

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, bà Nguyễn Thị Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Vân A**, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 38/133 T, phường P1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 38/133 T, phường P1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Trú tại số 98 C1, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A và anh Phạm Ngọc M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống cùng với bố mẹ của anh Phạm Ngọc M tại nhà số 38/133 T, phường P1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, anh M thường áp đặt, độc đoán và không có trách nhiệm với gia đình. Anh M không đồng ý cho chị đi làm muốn vợ phải ở nhà trông nom con cái, không chia sẻ việc chăm sóc các con cùng với chị. Thậm chí, anh M đi làm không về nhà trong khoảng thời gian dài có khi lên đến nửa năm mà không liên lạc với gia đình. Những lần anh M liên lạc về gia đình thường là báo những khoản nợ với bố mẹ. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có sự chia sẻ, yêu thương, tôn trọng nhau. Chị có thể cố gắng để duy trì cuộc hôn nhân đến nay là bởi bố mẹ của anh M luôn quan tâm, động viên, hỗ trợ chị rất nhiều trong việc nuôi dạy con cái. Đầu năm 2023, vợ chồng được bố mẹ của anh M tạo điều kiện cho ra ở riêng tại nhà số 98 C1, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương. Mục đích ông bà muốn cho anh M tự lập, có trách nhiệm hơn với vợ con. Tuy nhiên, anh M vẫn không thay đổi, chị có đề nghị anh M đóng góp kinh tế nuôi con thì anh M xúc phạm chị ngay trước mặt bố mẹ chồng và các con nhỏ. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Đến tháng 12/2023, khi vợ chồng xảy ra xung đột thì anh M yêu cầu chị phải đưa các con rời khỏi căn nhà số 98 C1. Do đó, chị đã đưa các con về nhà bố mẹ chồng để ở từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không có tiếng nói chung nên chị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Vân A và anh M có 02 con chung là Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 26/08/2014 và Phạm Ngọc Minh Đ, sinh ngày 28/08/2020. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các con thành niên vì các con chủ yếu do chị chăm sóc từ bé. Hiện nay, chị làm nhân viên kinh doanh tại Công ty cổ phần công nghệ Thiên Lộc với mức lương từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng. Đồng thời, chị được bố mẹ hai bên hỗ trợ tối đa về kinh tế và tinh thần trong việc nuôi dưỡng các con. Về điều kiện chỗ ở, chị có kế hoạch sau ly hôn sẽ thuê nhà tại thành phố Hải Dương để cho các con giữ nguyên nơi học tập, tránh xáo trộn cuộc sống của các con. Chị tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Phạm Ngọc M nhưng anh M đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của anh về nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Đơn đề nghị của cháu Phạm Ngọc Quế C trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Trần Thị Vân A khi bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Hải Dương thể hiện: Chính quyền địa phương không nắm được tình trạng chung

sống của chị Vân A và anh M tại khu dân cư số 9 phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, đề nghị Tòa án xác minh với trưởng khu dân cư.

Tại Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư số 9, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương thể hiện: Quá trình chung sống giữa chị Vân A và anh M, khu dân cư không nhận được phản ánh nào về mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện nay, chị Vân A đã không còn chung sống với anh M tại nhà số 98 C1 mà đã đưa hai con về ở cùng bố mẹ chồng tại số 38/133 T, phường P1, thành phố Hải Dương.

Tại Biên bản xác minh với Công an phường Tân Bình, thành phố Hải Dương thể hiện: Vợ chồng chị Vân A và anh M chuyển về sinh sống tại nhà số 98 C1, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương từ tháng 4/2023. Hiện chị Vân A đã cùng hai con về ở với bố mẹ chồng tại số 38/133 T, phường P1, thành phố Hải Dương, chỉ còn anh M ở đây. Do tính chất công việc nên anh M phải đi trực nên không hay ở nhà, khi nào không trực anh M mới về nhà.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Phạm Ngọc S, bà Trần Thị P trình bày: Ông bà có quan hệ là bố mẹ đẻ của anh Phạm Ngọc M. Ông bà nhất trí với toàn bộ nội dung trình bày, lời khai của chị Vân A tại Tòa án. Quan điểm của ông bà, nay chị Vân A xin ly hôn anh M thì ông bà cũng đồng ý. Về việc nuôi con khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Vân A nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất cho hai cháu. Ông bà luôn hỗ trợ, động viên về kinh tế, tinh thần cho chị Vân A trong việc nuôi dưỡng các con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình 01 Giấy xác nhận thu nhập và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, nuôi con chung như đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Trần Thị Vân A được ly hôn anh Phạm Ngọc M. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Vân A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 26/08/2014 và Phạm Ngọc Minh Đ, sinh ngày 28/08/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vân A tự nguyện không yêu cầu anh M phải

cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc M, hiện bị đơn đang cư trú tại phường Tân Bình, thành phố Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A và anh Phạm Ngọc M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa chị Vân A và anh M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Vân A và anh M chung sống hạnh phúc khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ, quan tâm đến nhau dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nay chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân mỗi người một nơi nên chị Vân A xin ly hôn với anh M. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến, nguyện vọng xin hòa giải đoàn tụ với chị Vân A. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị Vân A và anh M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị Vân A ly hôn anh M là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vân A và anh M có 02 con chung là Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 26/08/2014 và Phạm Ngọc Minh Đ, sinh ngày 28/08/2020. Hai con chung của anh chị được sự chăm sóc, gần gũi với mẹ từ nhỏ. Đồng thời, chị Vân A có đủ điều kiện đảm bảo về thu nhập và thời gian nuôi dưỡng các con. Anh M không có quan điểm về việc xin nuôi dưỡng con chung nào khi ly hôn. Đồng thời tính chất công việc của anh M thường xuyên vắng nhà nên giao con cho anh M thì các con sẽ không được chăm sóc tốt nhất. Vì vậy, để đảm bảo cho

các cháu phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, HĐXX căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho các con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị Vân A xác định giữa anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Vân A được ly hôn với anh Phạm Ngọc M.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Vân A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 26/08/2014 và Phạm Ngọc Minh Đ, sinh ngày 28/08/2020 cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003143 ngày 07/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Vân A đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Đường sự;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường P1;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh